

Bản án số: 05/2026/HS-ST
Ngày 15-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Thành Trung.

Bà Hoàng Thị Lá.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Âu Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

1. Triệu Văn H, sinh ngày 17 tháng 8 năm 1986, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Khu P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn P, xã C, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn D và bà Lành Thị Q; vợ con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/01/2006, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 03 năm tù về tội Cướp tài sản; ngày 24/10/2013, Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, các án tích trên đã được xóa; bị cáo đang bị truy nã theo Quyết định truy nã số: 3602/QĐTN-CSMT ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh L. Vắng mặt.

Xét xử vắng mặt theo Thông tư liên tịch số: 05/2025/TTLT/BCA-BQP-VKSNDTC-TANDTC ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Linh Văn Ú, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1994, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Khu P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn P, xã C, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Linh Văn H1 (đã chết) và bà Vi Thị N; vợ con chưa có; tiền án: Có 01 tiền án (tại Bản án số: 45/2024/HS-ST ngày 24/9/2024, của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt

02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội Gây rối trật tự công cộng); tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/02/2025 đến nay. Có mặt.

3. Trần Ngọc N1, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1993, tại tỉnh Nam Định (cũ). Nơi cư trú: Khu P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn P, xã C, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc H2 và bà Đỗ Thị H3; có vợ là Hoàng Thị H4 và 03 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/02/2025 đến nay. Có mặt.

4. Mè Văn H5, sinh ngày 05 tháng 7 năm 1995, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Khu P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn P, xã C, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mè Văn V và bà Nguyễn Thị N2; có vợ là Nguyễn Minh T và 01 người con; tiền án: Có 01 tiền án (tại Bản án số: 09/2019/HS-PT ngày 17/01/2019, của Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy); tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/02/2025 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Triệu Văn H: Ông Lâm Xuân T1 - Luật sư Văn phòng luật sư N3 - H6 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh L. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác (người thân thích của bị cáo vắng mặt):*

1. Ông Triệu Văn D, sinh năm 1963. Địa chỉ: Thôn P, xã C, tỉnh Lạng Sơn (là bố đẻ của bị cáo Triệu Văn H). Vắng mặt.

2. Bà Lành Thị Q, sinh năm 1963. Địa chỉ: Thôn P, xã C, tỉnh Lạng Sơn (là mẹ đẻ của bị cáo Triệu Văn H). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 15/12/2024, Linh Văn Ú bảo Mè Văn H5 đến nhà ở khu P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn P, xã C, tỉnh Lạng Sơn) để lắp hộ bình nóng lạnh, sau đó Ú rủ H5 và Triệu Văn H, Trần Ngọc N1 đến nhà Ú ăn cơm, uống rượu. Trong lúc đang ăn cơm, uống rượu thì H nói “*Anh em xem mỗi người góp một ít để thiết kế lấy đồ về sử dụng*”, lúc này Ú, H5, N1 hiểu ý của H nói là góp tiền để mua ma túy về cùng sử dụng, Ú đưa 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng, N1 đưa 01 tờ mệnh giá 500.000 đồng, H5 đưa 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng.

Sau khi Ú, N1 và H5 đưa tiền cho H thì Ú, N1 đi ra quán Ố ở khu M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn M, xã C, tỉnh Lạng Sơn) để ăn ốc, uống rượu tiếp với một số người bạn. Sau khi N1 và Ú đi ăn ốc thì H nói với H5 “*Anh đi ra ngoài này tý*” rồi H lấy xe mô tô đi, khoảng 30 phút thì quay về.

Khoảng 22 giờ ngày 15/12/2024, Ú và N1 từ quán ốc về nhà Ú thì thấy H, H5 đang ngồi uống nước ở phòng khách, Ú đi vào phòng ngủ, H5 đi vào nhà vệ

sinh sửa bình nóng lạnh, N1 ngồi chơi ở hiên nhà. H đi ra khỏi nhà khoảng 05 phút sau quay lại thấy Ú đang nằm trên giường, H gọi Ú dậy bảo đi đóng cửa nhà lại và đi kiếm 01 chai nhựa đựng nước, Ú đi xuống bếp lấy 01 chai nhựa loại Wake up 247 và đổ nước vào chai gần đầy rồi đem vào phòng ngủ thì thấy H đang đứng trên giường trong phòng ngủ, tay cầm ống hút, trên giường ngủ có 01 túi nilon trong suốt dạng túi zip bên trong có chứa chất ma túy Methaphetamin, Ú lấy trên nóc tủ cạnh giường ngủ 01 cuộn giấy bạc đặt trên giường rồi dùng tay xé giấy bạc làm “phễu” để sử dụng ma túy “đá”, H nói để H làm cho, rồi Ú lấy ống hút để nối thêm cho ống hút dài ra, khi Ú làm xong, H5 đi vào phòng ngủ thấy H đang dùng giấy bạc làm “phễu” đựng ma túy.

Sau khi chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy xong, H đổ ma túy “đá” từ trong túi zip ra “phễu” giấy bạc hơi nóng để sử dụng thì N1 đi vào, sau đó Ú, N1, H và H5 ngồi lên giường ngủ, Ú giữ chai nước cho khỏi đổ, H sử dụng bật lửa đốt nóng tờ giấy bạc có đựng ma túy dạng “đá” rồi hút bằng miệng. Sau khi H sử dụng ma túy “đá” xong thì tiếp tục dùng bật lửa hơi nóng ma túy “đá” trên giấy bạc cho Ú sử dụng rồi đến N1, cuối cùng đến H5 lần lượt sử dụng. Quá trình Ú, N1, H5 và H sử dụng ma túy dạng “đá” đều do H sử dụng bật lửa hơi nóng ma túy “đá” trên giấy bạc, Ú giữ chai nước cho khỏi đổ.

Sau khi Ú, N1, H và H5 mỗi người sử dụng ma túy được 02 lượt thì Mè Văn D1, Vy C, Đỗ Danh Q1 đến, V1 Cao C đi vào phòng ngủ của Ú ngồi gần Nam rồi N1 đưa vôi cho để C sử dụng ma túy, còn D1, Q1 ngồi ngoài phòng khách không vào phòng ngủ nên không biết Ú, N1, H5, H, C sử dụng ma túy trong phòng ngủ. Sau khi sử dụng ma túy xong H5, N1, C, D1 và Q1 đi về, còn Hoàng ngủ lại nhà Ú.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh nhiều lần, xác định Triệu Văn H trốn khỏi địa phương. Ngày 21/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định truy nã số: 3602/QĐTN-CSMT đối với Triệu Văn H nhưng đến nay không có kết quả. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát đã điều tra, truy tố vắng mặt Triệu Văn H theo Thông tư liên tịch số: 05/2025/TTLT/BCA-BQP-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/7/2025.

Với nội dung như trên Cáo trạng số: 26/CT-VKSKV4 ngày 16 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn, truy tố bị cáo Triệu Văn H, Linh Văn Ú, Trần Ngọc N1 tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Mè Văn H5 tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Linh Văn Ú, Trần Ngọc N1, Mè Văn H5 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn H, Linh Văn Ú, Trần Ngọc N1, Mè Văn H5, phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Văn H từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều

255, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mè Văn H5 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50, 56, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Linh Văn Ú từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, tổng hợp với hình phạt 02 năm tù về tội Gây rối trật tự công cộng tại bản án số: 45/2024/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024, của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc N1 từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về vật chứng đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 01 cuộn giấy bạc, 01 vỏ chai nhựa, 05 ống hút nhựa. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bài phát biểu của người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn H: Về tố tụng: Bị cáo Triệu Văn H trốn khỏi địa phương và đã bị truy nã, trong quá trình tiến hành tố tụng Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 và Tòa án nhân dân khu vực 4 đã vận động bị cáo ra đầu thú và tổng đạt giấy tờ hợp lệ đến người thân, đồng thời tiến hành niêm yết công khai, đầy đủ tại nơi cư trú cuối cùng của bị cáo theo Bộ luật Tố tụng hình sự, Thông tư liên tịch số: 05/2025/TTLT/BCA-BQP-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/7/2025, của Bộ C1, Bộ Q2, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao quy định. Về tội danh và trách nhiệm hình sự: Cơ bản đồng tình về đánh giá chứng cứ và quy kết tội danh theo Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Triệu Văn H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, mặc dù hồ sơ vụ án chưa có lời cung của bị cáo nhưng qua lời cung của các đồng phạm và các tài liệu khác đã đủ chứng minh bị cáo phạm tội. Tuy nhiên, Cáo trạng xác định bị cáo có 02 tiền án là không chính xác vì 02 tiền án đã được xóa nên chỉ coi là có nhân thân xấu. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38 Bộ luật Hình sự ấn định hình phạt tù đối với bị cáo Triệu Văn H dưới mức khởi điểm mà Viện kiểm sát đề nghị.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa không ai có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về việc tại phiên tòa vắng mặt bị cáo Triệu Văn H: Xét thấy, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Triệu Văn H cố ý trốn tránh, đi khỏi nơi cư trú,

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhiều lần và ngày 21/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định truy nã số: 3602/QĐTN-CSMT đối với Triệu Văn H nhưng đến nay việc truy nã không có kết quả. Do đó có đủ căn cứ, điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số: 05/2025/TTLT/BCA-BQP-VKSNDTC-TANDTC ngày 01 tháng 7 năm 2025, của Bộ C1, Bộ Q2, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, quy định về phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử vắng mặt bị can, bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Triệu Văn H theo quy định.

[3] Về việc vắng mặt người bào chữa và người thân thích của bị cáo vắng mặt. Xét thấy, người bào chữa và người thân thích của bị cáo vắng mặt đã được triệu tập hợp lệ. Người bào chữa đã có đơn xin vắng mặt và gửi bài phát biểu đến phiên tòa đề bào chữa cho bị cáo Triệu Văn H. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Lời khai của các bị cáo Linh Văn Ú, Trần Ngọc N1, Mè Văn H5 tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản xác định hiện trường, Biên bản nhận dạng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 15/12/2024, Triệu Văn H, Linh Văn Ú, Trần Ngọc N1, Mè Văn H5 cùng nhau góp tiền đưa cho Triệu Văn H để đi mua ma túy về tổ chức sử dụng trái phép. Sau khi mua được ma túy khoảng hơn 22 giờ ngày 15/12/2024, tại nhà Linh Văn Ú ở khu P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn P, xã C, tỉnh Lạng Sơn) các bị cáo Triệu Văn H, Linh Văn Ú, Trần Ngọc N1, Mè Văn H5 đã có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vừa mua được bằng hình thức hít. Ngoài các bị cáo còn có V1 Cao Cường cùng sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo Mè Văn H5 khi phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Triệu Văn H, Linh Văn Ú, Trần Ngọc N1 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Mè Văn H5 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, có tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, do đó cần phải xử lý nghiêm.

[7] Xét thấy khi thực hiện hành vi phạm tội thì có đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Triệu Văn H là người khởi xướng và là người đi mua ma túy nên có vai trò chính, bị cáo Linh Văn Ú sử dụng nhà của mình làm địa điểm sử dụng ma túy và các dụng cụ để sử dụng ma túy là của bị cáo Linh Văn Ú nên bị cáo Ú là người có vai trò thứ hai, bị cáo Trần Ngọc N1, Mè Văn H5 là người có vai trò thấp nhất.

[8] Về nhân thân: Bị cáo Trần Ngọc N1 là người có nhân thân tốt; bị cáo Triệu Văn H có 02 tiền án đã được xóa nên là người có nhân thân không tốt; bị cáo Linh Văn Ú, Mè Văn H5 có 01 tiền án chưa được xóa nên là người có nhân thân xấu. Như vậy, các bị cáo Triệu Văn H, Linh Văn Ú, Mè Văn H5 là những người đã từng bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng rèn luyện nay lại tiếp tục phạm tội, điều đó cho thấy các bị cáo Triệu Văn H, Linh Văn Ú, Mè Văn H5 là người coi thường pháp luật, khó giáo dục, cải tạo nên cần phải xử lý thật nghiêm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo Linh Văn Ú, Trần Ngọc N1, Mè Văn H5 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Ngọc N1 có 03 con nhỏ đều dưới 15 tuổi nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Triệu Văn H cố ý trốn tránh nên phải điều tra, truy tố, xét xử vắng mặt, do vậy bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Linh Văn Ú có một tình tiết tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đối với tiền án của Mè Văn H5 thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung nên không coi là tình tiết tăng nặng.

[10] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân và đề nghị mức hình phạt áp dụng đối với từng bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Do vậy, ý kiến tại bài phát biểu của người bào chữa đề nghị hình phạt tù đối với bị cáo Triệu Văn H dưới mức khởi điểm mà Viện kiểm sát đề nghị là không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[11] Tại biên bản xác minh thể hiện các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[12] Về vật chứng căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, không có giá trị cần tịch thu, tiêu hủy.

[13] Đối với Vy Cao C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng các bị cáo, nhưng không được bàn bạc, góp tiền và chuẩn bị công cụ để sử dụng trái phép chất ma túy, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập đến làm việc nhiều lần nhưng V1 Cao Cường không có mặt tại địa phương, do vậy, yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, củng cố hồ sơ để xử lý vi phạm hành chính đối với V1 Cao Cường theo quy định. Đối với Mè Văn D1, Đỗ Danh Q1 là người đi cùng V1 Cao Cường đến nhà Linh Văn Ú, nhưng không sử dụng ma túy, không biết các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xem xét, xử lý là có căn cứ.

[14] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[15] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 2 Điều 290; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Triệu Văn H. Căn cứ vào điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Mè Văn H5. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 56; Điều 58; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Linh Văn Ú. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Trần Ngọc N1.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn H, Linh Văn Ú, Trần Ngọc N1, Mè Văn H5, phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Triệu Văn H, 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2.2. Xử phạt bị cáo Linh Văn Ú, 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù về tội Gây rối trật tự công cộng tại Bản án số: 45/2024/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024, của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Buộc bị cáo Linh Văn Ú phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/02/2025 và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 37 (ba mươi bảy) ngày (tại Bản án số: 45/2024/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024).

2.3. Xử phạt bị cáo Mè Văn H5, 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/02/2025.

2.4. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc N1, 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/02/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 cuộn giấy bạc; 01 vỏ chai nhựa; 05 ống hút nhựa.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn, chi tiết được mô tả theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16 tháng 9 năm 2025)

4. Về án phí: Bị cáo Triệu Văn H, Linh Văn Ú, Trần Ngọc N1, Mè Văn H5 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, đề nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị cáo vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản

án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phân trại tam giam Hữu Lũng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn;
- Bị cáo; người thân thích của bị cáo vắng mặt;
- người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hải Đoàn